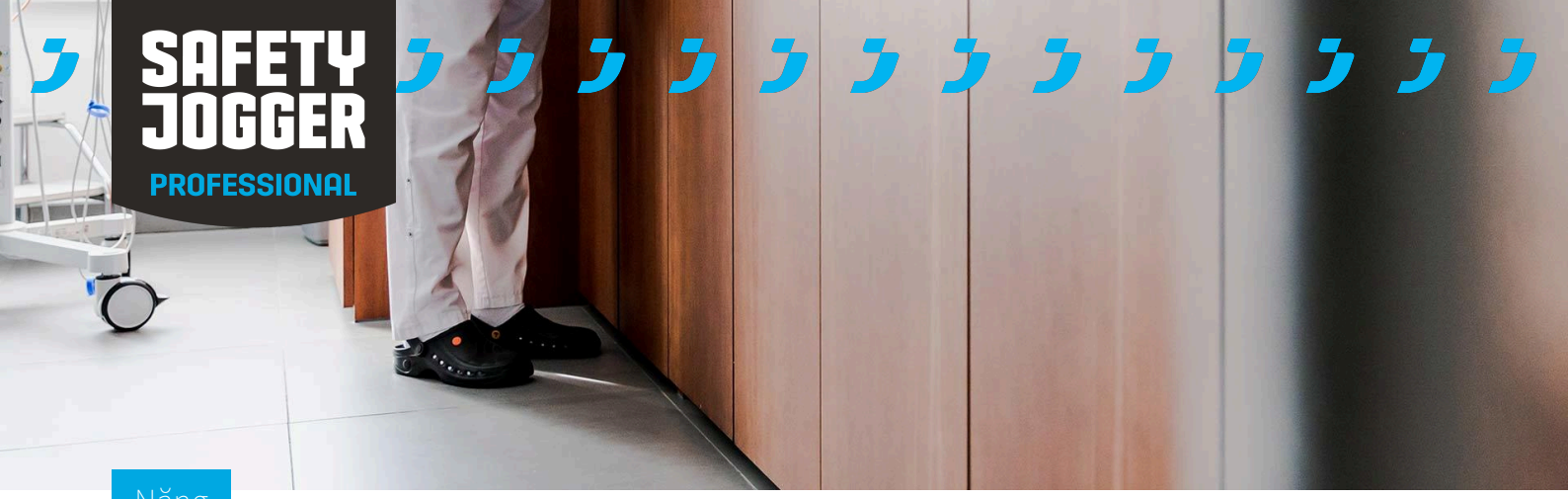


SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL

Nặng

SONIC OB

Guố c b ệ nh việ n cự c nh ệ

Guố a chúng tôi không thấm nư ớch, và cản kả năng phóng tĩnh điệ n . Chúng tôi g ợ th ể và có th ể khử trùng. Hoàn hảo cho ngành công ạc lế gi lâm s y t

Những vật liệu cao cấp hơn	EVA mở rộng
lót bên trong	SAU ĐÓ
trong	SAU ĐÓ
ngoài	EVA mở rộng
i Loạ	OB / SR, ESD, A, E
Phạm vi kích thước	EU 35-46 / UK 3.0-11.0 / US 3.0-12.0 JPN 21.5-30 / KOR 230-300
ng lượng thép	0.177 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2022(Europe)



LIC



EBL



EGN



BLK



NAV



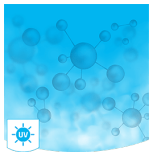
WHT



FUX



Dung dịch chống thấm hợp vệ **sinh**
Giày này được **làm** bằng vật liệu **không** thấm nước, **kháng** kỳ nhẹ [illegible] các ứng dụng, trong môi như **làm** ạch hoặc hướng dẫn bệnh **nhân** đi tắm.



Khử **trùng** bằng **hóa** chất **& tia** cực **tím**
Giày này **có** thể được khử **trùng** bằng **hóa** chất **và** tia cực tím.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa [illegible] do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



iặt [illegible] ể g
Những đôi giày này có thể được [illegible] g

Công nghiệp **n:**

ạch , Làm s c v ề **y** h ọ c

ường: **Môi** t

rư ờn **môi** khô, b ề mặt **không** bằn g phẳn g, **môi** ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**

éo dài t Đ giày, chúng tôi **khuyên** bạn **nên** v ệ sinh giày thư ờn g **xuyên** và bảo v ệ **chúng** bằn phẳ **cách** hàn nhiệ **Không** trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g ế t K ả u q	**EN ISO 20347**
	Nhữ n g vật l iệu **EVA** m ở r ộ n g **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng ấm ớ	ời mg/cm/g	N/A	? 0.8
	Top: h nụ số ơ	mg/cm2	N/A	? 15
ót bên trong	**SAU ĐÓ**			
	L ớp lót: ấm ớ	ời mg/cm/g	N/A	? 2
	lót: h nụ số ơ	mg/cm2	N/A	? 20
rong Đ	**SAU ĐÓ**			
	ệ m chân Đ	ch ố n g mài mòn (khô/ ớt) (chu kỳ)	chu kỳ	N/A	25600/12800
goài Đ	**EVA** m ở r ộ n g			
	Ch ố m ngo ế	mài mòn (	mm	108.8	? 150
	Chư ố ợ c gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợ t gót v ề phía t		ma sát	0.38	? 0.31
	r Cụ t cố ợ b ằ g G ố m + NaLS - Trư ợ t lùi v ề phía t		ma sát	0.37	? 0.36
	r Cụ t SR n G ố m + Glycerin - Trư ợ t gót phía t		ma sát	0.27	? 0.19
	Chư ố ợ SR g G ố m + Glycerin - Trư ợ t v ề phía t		ma sát	0.23	? 0.22
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	2.0	0.1 - 1000
	ị ESD Giá t		megaohm	6.6	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ợ gót chân c ủ		J	43	? 20

kích thước thép:

a chúng tôi không có thẩm quyền nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.